BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Số: 1699/QĐ-ĐHTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ vào Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ vào Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ vào Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ vào Thông tư 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ vào Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ vào Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ vào Thông tư 09/2017/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

Căn cứ vào Quyết định số 789/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2016 của Trường Đại học Thương mại về "Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương Mại";

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Quản lý Khoa học,

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 18 -06- 2021

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này "Quy định về xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại" (có quy định chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này được áp dụng kể từ ngày ký. Các quyết định trước đây trái với quyết định này bị bãi bỏ.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng QLKH, QLĐT, TCCB, KHTC, TTr, Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3,
- Lưu trữ Trường, P. QLKH

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

GS.TS. Đinh Văn Sơn

T.L HIỆU TRƯỞNG
K.T TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH
ThS. Hoàng Thanh Tùng

Scanned by CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Văn bản này quy định việc xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại (sau đây gọi tắt là Nhà trường) bao gồm: xây dựng đề án mở ngành, chuyên ngành mới và hoàn thiện các chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các khoa, viện được giao nhiệm vụ đào tạo (sau đây gọi tắt là đơn vị đào tạo) của Trường Đại học Thương mại.

Điều 2. Các khái niệm, thuật ngữ

- *Ngành đào tạo* là tập hợp những kiến thức, kỹ năng chuyên môn liên quan đến một lĩnh vực khoa học hay một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp nhất định. Bên cạnh khối kiến thức cơ bản và kiến thức cơ sở (của khối ngành, nhóm ngành), khối kiến thức ngành (gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên sâu của ngành) trong mỗi chương trình đào tạo trình độ đại học phải có khối lượng tối thiểu 30 tín chỉ không trùng với kiến thức ngành của các ngành gần trong khối ngành, nhóm ngành.

- *Mã ngành* là chuỗi số liên tục gồm bảy chữ số, trong đó từ trái sang phải được quy định như sau: chữ số đầu tiên quy định mã trình độ đào tạo; hai chữ số thứ hai và thứ ba quy định mã lĩnh vực đào tạo; hai chữ số thứ tư và thứ năm quy định mã nhóm ngành đào tạo; hai chữ số cuối quy định mã ngành đào tạo.

- *Chuyên ngành đào tạo* là phân nhánh của một ngành đào tạo. Một ngành đào tạo có thể gồm nhiều chuyên ngành. Chuyên ngành đào tạo cung cấp cho người học kiến thức chuyên môn sâu trong một ngành, phù hợp với yêu cầu của kinh tế - chính trị -văn hóa - xã hội.

- *Quy trình đào tạo* bao gồm xây dựng và áp dụng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và học tập (kể cả nghiên cứu khoa học), thực thi chương trình đào tạo, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, tuyển sinh và cấp bằng tốt nghiệp.

- *CDIO (Conceive – hình thành ý tưởng; Design – thiết kế ý tưởng; Implement – thực hiện; Operate – vận hành)* là một giải pháp tổng thể cho toàn bộ quá trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, bao gồm việc xây dựng chuẩn đầu ra, thiết kế chương trình đào tạo, triển khai chương trình đào tạo và đánh giá hiệu quả để cải tiến của chương trình đào tạo.

- *Chương trình đào tạo* là hệ thống kiến thức lý thuyết và thực hành được thiết

kế đồng bộ với phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả học tập để đảm bảo người học tích luỹ được kiến thức và đạt được năng lực cần thiết đối với mỗi trình độ của giáo dục đại học.

Điều 3. Các thành phần của chương trình đào tạo

Xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo phải đảm bảo được 6 thành phần sau: Mục tiêu chương trình; Chuẩn đầu ra; Ý tưởng thiết kế chương trình; Khung chương trình; Ma trận các học phần và Đề cương học phần trong chương trình đào tạo.

- *Mục tiêu chương trình* là tuyên bố tổng quát về lý do tồn tại của chương trình, trong đó xác định mục tiêu tổng thể của chương trình đào tạo, bao gồm bối cảnh; nghề nghiệp; và sự nghiệp tương lai của người học sau khi tốt nghiệp.

- *Chuẩn đầu ra* là yêu cầu tối thiểu về kiến thức , kỹ năng, thái độ, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cơ sở đào tạo cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

- *Ý tưởng thiết kế* mô tả chương trình đào tạo được thiết kế như thế nào để đáp ứng các mục tiêu, thể hiện qua những nguyên tắc chủ yếu và những xem xét làm cơ sở cho việc thiết kế chương trình đào tạo.

- *Khung chương trình đào tạo* bao gồm danh sách các học phần, số tín chỉ và trình tự các học phần trong chương trình đào tạo.

- *Ma trận các học phần* thể hiện sự phân bổ chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo vào các học phần liên quan nhằm thể hiện rõ ràng những chuẩn đầu ra do từng học phần đảm trách. Ma trận các học phần đồng thời thể hiện trình tự học tập được hoạch định hay lộ trình phát triển các chuẩn đầu ra.

- *Đề cương học phần* thể hiện mục đích, chuẩn đầu ra và nội dung do học phần đảm trách, bao gồm tuyên bố về vai trò của học phần đối với chương trình đào tạo; thể hiện sự kết nối của học phần với các chuẩn đầu ra của chương trình; và các hoạt động dạy học và đánh giá.

Điều 4. Mục tiêu xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo

1. Phát triển các ngành, chuyên ngành đào tạo mới phù hợp với sứ mệnh của một trường đại học đa ngành;

2. Hoàn thiện và chuẩn hóa các chương trình đào tạo đáp ứng các yêu cầu về kiểm định chất lượng giáo dục đại học Việt Nam; tiếp cận với các chương trình đào tạo theo chuẩn khu vực và quốc tế;

3. Phát triển các chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, giúp cho người học đáp ứng yêu cầu của thực tế và thích ứng tốt với môi trường làm việc luôn thay đổi.

Điều 5. Nguyên tắc xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo

1. Phải tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ Giáo dục & Đào tạo, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển và các quy định của Nhà trường;

2. Phải đảm bảo tính khoa học, hệ thống và tính kế thừa của các chương trình

đào tạo hiện hành;

3. Phải đảm bảo phát huy tối đa các nguồn lực hiện có của Nhà trường, tránh tình trạng các khoa, bộ môn chỉ lựa chọn các học phần của đơn vị để đưa vào chương trình đào tạo.

Điều 6. Các yêu cầu về chuẩn đầu ra

1. Chuẩn đầu ra của ngành, chuyên ngành đào tạo chi tiết hóa và cụ thể hóa các nội dung quy định về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm và thái độ của nguồn nhân lực được đào tạo.

2. Đối với trình độ đại học: người học có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về một ngành đào tạo, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kỹ năng nhận thức liên quan đến phản biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức, thuộc ngành đào tạo, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.

a. *Yêu cầu về kiến thức gồm có:*

- Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.

- Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.

- Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

- Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.

- Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.

b. Yêu cầu về kỹ năng gồm có:

- Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.

- Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

- Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.

- Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.

- Đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định của Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc và quy định chuẩn ngoại ngữ của Nhà Trường.

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

c. *Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm gồm có:*

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi,

chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

d. *Yêu cầu về thái độ gồm có:*

- Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân; tôn trọng những chuẩn mực đạo đức trong xã hội;

- Tuân thủ pháp luật của quốc gia và quốc tế; tuân thủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đạo đức trong kinh doanh; có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, độc lập, chủ động;

- Có đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc; sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, trung thực, khách quan; kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, tự chủ, phản biện, sáng tạo,…

3. Đối với trình độ thạc sĩ: người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức trong phạm vi của ngành đào tạo; có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực chuyên môn, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp.

a. *Yêu cầu về kiến thức bao gồm:*

- Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.

- Kiến thức liên ngành có liên quan.

- Kiến thức chung về quản trị và quản lý.

b. *Yêu cầu về kỹ năng bao gồm:*

- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;

- Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

- Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.

- Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

- Đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định của Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc

c. *Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm bao gồm:*

- Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.

- Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

- Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.

- Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

d. *Yêu cầu về thái độ bao gồm:*

- Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân; tôn trọng những chuẩn mực đạo đức trong xã hội;

- Tuân thủ pháp luật của quốc gia và quốc tế; tuân thủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đạo đức trong kinh doanh; có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, độc lập, chủ động;

- Có đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc; sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, trung thực, khách quan; kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, tự chủ, phản biện, sáng tạo,…

4. Đối với trình độ tiến sĩ: người học có kiến thức thực tế và lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của chuyên ngành đào tạo; có kỹ năng tổng hợp, phân tích thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; có kỹ năng tư duy, nghiên cứu độc lập, độc đáo, sáng tạo tri thức mới; có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn; thể hiện năng lực sáng tạo, có khả năng tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, khả năng đưa ra các kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia.

a. *Yêu cầu về kiến thức bao gồm:*

- Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học;

- Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo.

- Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới.

- Kiến thức về quản trị tổ chức.

b. *Yêu cầu về kỹ năng bao gồm:*

- Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển.

- Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn.

- Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.

- Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển.

- Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.

c. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm bao gồm:

- Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới.

- Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác

nhau.

- Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.

- Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia.

- Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.

d. Yêu cầu về thái độ bao gồm:

- Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân; tôn trọng những chuẩn mực đạo đức trong xã hội;

- Tuân thủ pháp luật của quốc gia và quốc tế; tuân thủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đạo đức trong kinh doanh; có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, độc lập, chủ động;

- Có đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc; sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, trung thực, khách quan; kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, tự chủ, phản biện, sáng tạo,…

Điều 7. Quy trình xây dựng chuẩn đầu ra

Bước 1. Đơn vị đào tạo làm tờ trình báo cáo Ban Giám hiệu qua phòng Quản lý Khoa học (QLKH) về kế hoạch xây dựng chuẩn đầu ra cho ngành, chuyên ngành đào tạo. Phòng QLKH trình Hiệu trưởng thành lập Tiểu ban thẩm định chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành của Trường. Thành phần tiểu ban gồm đại diện Ban Giám hiệu, phòng Quản lý Đào tạo (QLĐT), phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục (KT&ĐBCLGD), phòng QLKH và đơn vị đề nghị xây dựng chuẩn đầu ra.

Bước 2. Hội đồng khoa (viện) tổ chức thảo luận và thống nhất về mục tiêu, nội dung, cấu trúc, kế hoạch thời gian, cách thức triển khai, các nguồn lực và giao nhiệm vụ cho các cá nhân và tập thể chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng chuẩn đầu ra.

Bước 3. Hội đồng khoa (viện) nghiên cứu các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra hiện hành trong nước và quốc tế của ngành đào tạo, đề xuất các ý kiến tham khảo chuyên gia, đề xuất các kiến thức, kĩ năng, năng lực và thái độ tương ứng với ngành, chuyên ngành đào tạo để xây dựng dự thảo lần 1 chuẩn đầu ra của ngành, chuyên ngành đào tạo (*xem phụ lục 1 – mẫu Chuẩn đầu ra*). Từ đó lập kế hoạch, xác định các đối tượng khảo sát, tổ chức thảo luận về các công việc cần làm để thu thập thông tin nhằm hoàn thiện chuẩn đầu ra.

Bước 4. Hội đồng khoa (viện) thiết kế phiếu điều tra phù hợp với các đối tượng được hỏi và những thông tin cần biết (*xem phụ lục 2 – mẫu phiếu điều tra về chuẩn đầu ra*). Tiến hành điều tra thử và điều chỉnh phiếu điều tra.

Bước 5. Hội đồng khoa (viện) tổ chức thực hiện điều tra khảo sát thu thập thông tin từ các đối tượng khác nhau bao gồm: giảng viên, chuyên gia QLĐT, trung tâm/bộ phận kiểm định chất lượng, cán bộ và lãnh đạo phòng nhân sự, trưởng các bộ phân của đơn vị sử dụng sinh viên sau tốt nghiệp, cựu người học,…

Bước 6. Hội đồng khoa (viện) tập hợp và xử lý số liệu thu được (sử dụng phần mềm chuyên dụng). Đối với các dữ liệu định lượng: lập bảng biểu và xử lí kết quả;

thực hiện các thống kê mô tả, tần suất và tính toán độ tin cậy của các câu trả lời và xử lý thông tin. Đối với các dữ liệu định tính: đọc tất cả các câu trả lời; sắp xếp thành những nhóm tương đồng; phân loại nhóm theo tiêu chí; xác định các câu trả lời điển hình hoặc mối liên hệ của các câu trả lời trong mỗi nhóm. Từ thông tin thu được, bổ sung, hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra lần 2 cho ngành, chuyên ngành đào tạo.

Bước 7: Trưởng đơn vị đào tạo tổ chức Hội thảo để lấy ý kiến đóng góp từ đại diện các nhà quản lý, chuyên gia các phòng QLĐT, QLKH, trung tâm/bộ phận kiểm định chất lượng, nhà khoa học, chuyên gia, giảng viên, sinh viên và cựu sinh viên,...; đối chiếu chuẩn đầu ra với các tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và đối chiếu với yêu cầu vị trí công việc của ngành học. Trưởng đơn vị đào tạo hoàn thiện hồ sơ và chuyển cho phòng QLKH bản chuẩn đầu ra.

Bước 8: Phòng QLKH chuẩn bị hồ sơ để Tiểu ban thẩm định chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành của Trường họp góp ý, cho nhận xét về bản chuẩn đầu ra.

Bước 9. Sau khi tiếp thu các ý kiến đóng góp của Tiểu ban, đơn vị đào tạo hoàn thiện lần cuối bản chuẩn đầu ra và trình Ban Giám hiệu qua phòng QLKH.

Bước 10. Hiệu trưởng ký công bố chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành đào tạo của đơn vị đào tạo. Chuẩn đầu ra được đăng trên trang chủ (website) của đơn vị đào tạo, của Nhà trường và được truyền thông rộng rãi đến người học.

Điều 8. Quy trình hoàn thiện chuẩn đầu ra

1. Định kỳ từ 3-5 năm, đơn vị đào tạo phải tổ chức rà soát và hoàn thiện chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành đào tạo.

2. Quy trình hoàn thiện chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành đào tạo như sau:

Bước 1. Đơn vị đào tạo làm tờ trình báo cáo Ban Giám hiệu qua phòng QLKH về kế hoạch hoàn thiện chuẩn đầu ra cho ngành, chuyên ngành đào tạo.

Bước 2. Trưởng đơn vị và Hội đồng khoa (viện) tổ chức thảo luận và thống nhất về mục tiêu, nội dung, cấu trúc, kế hoạch thời gian, cách thức triển khai, các nguồn lực và giao nhiệm vụ cho các cá nhân và tập thể chịu trách nhiệm chính trong việc hoàn thiện chuẩn đầu ra.

Bước 3. Hội đồng khoa (viện) thảo luận thiết kế phiếu điều tra phù hợp với các đối tượng được hỏi và những thông tin cần biết. Thực hiện điều tra khảo sát thu thập thông tin từ các đối tượng khác nhau bao gồm: giảng viên, chuyên gia QLĐT, trung tâm/bộ phận kiểm định chất lượng, cán bộ và lãnh đạo phòng nhân sự, trưởng các bộ phân của đơn vị sử dụng sinh viên sau tốt nghiệp, đặc biệt là ý kiến của các cựu người học,...

Bước 4. Hội đồng khoa (viện) tập hợp và xử lý số liệu thu thập được. Từ thông tin thu được, bổ sung, hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra lần 1 cho ngành, chuyên ngành đào tạo.

Bước 5: Trưởng đơn vị đào tạo tổ chức Hội thảo để lấy ý kiến đóng góp từ đại diện các nhà quản lý (chuyên gia các phòng QLĐT, QLKH, trung tâm/bộ phận kiểm định chất lượng), nhà khoa học, chuyên gia, giảng viên, sinh viên và cựu sinh viên,...; đối chiếu chuẩn đầu ra với các tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và đối chiếu với yêu cầu vị trí công việc của ngành học. Trưởng đơn vị đào tạo hoàn thiện hồ sơ và chuyển cho phòng QLKH bản chuẩn đầu ra.

Bước 6: Phòng QLKH trình Hiệu trưởng ký công bố chuẩn đầu ra ngành, chuyên đào tạo của đơn vị đào tạo. Chuẩn đầu ra được đăng trên trang chủ (website) của đơn vị đào tạo và của Nhà trường và được truyền thông rộng rãi đến người học.

Điều 9. Yêu cầu đối với việc xây dựng chương trình đào tạo

Đơn vị đào tạo khi xây dựng chương trình đào tạo phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Căn cứ vào năng lực, điều kiện và định hướng phát triển đối với từng ngành, chuyên ngành đào tạo của đơn vị và nhu cầu thực tế của việc sử dụng nguồn nhân lực ở các trình độ để xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Xác định rõ mục tiêu chương trình, chuẩn đầu ra của mỗi ngành, chuyên ngành đào tạo; khối lượng kiến thức, cấu trúc chương trình và yêu cầu tốt nghiệp phù hợp với các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Nhà trường.

3. Đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu đáp ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam với trình độ đại học (đạt bậc 6) là 120 tín chỉ, trình độ thạc sỹ (đạt bậc 7) là 60 tín chỉ và trình độ tiến sỹ (đạt bậc 8) là 90 tín chỉ.

4. Nội dung chương trình đào tạo hướng vào việc thực hiện mục tiêu và đạt được chuẩn đầu ra đã được xác định; đảm bảo cho người học có đầy đủ kiến thức và năng lực thực hiện công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong ngành đào tạo.

5. Các chương trình đào tạo chuẩn phải đảm bảo cấu trúc và tỷ lệ các khối kiến thức thống nhất trong toàn Trường.

6. Đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ, phần kiến thức ở trình độ đại học, nếu cần thiết phải nhắc lại thì không được quá 5% thời lượng quy định cho mỗi học phần.

Điều 10. Cấu trúc và khối lượng chương trình đào tạo

1. Đối với chương trình chuẩn trình độ đại học: gồm 2 khối kiến thức: đại cương và giáo dục chuyên nghiệp với tổng khối lượng 131 tín chỉ *(xem phụ lục 3 – mẫu khung chương trình đào tạo trình độ đại học).*

- Khối kiến thức đại cương bao gồm các học phần chính trị Mác–Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; Pháp luật đại cương; Phương pháp nghiên cứu khoa học; Ngoại ngữ; Tin học quản lý; Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng,…

- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và chuyên ngành, kiến thức bổ trợ, thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp.

- Chương trình đào tạo được kết cấu bởi các học phần bắt buộc và học phần tự chọn. Trong đó, các học phần tự chọn chiếm tối thiểu 25% tổng khối lượng chương trình đào tạo; số học phần tự chọn phải nhiều hơn số học phần mà sinh viên được chọn.

- Học phần giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng có khối lượng 11 tín chỉ.

- Thực tập và làm tốt nghiệp có khối lượng 10 tín chỉ.

- Khối lượng giữa các khối kiến thức cần đảm bảo tỷ lệ tương đối: khối kiến thức đại cương chiếm 30%-35%; khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp chiếm 65%-70%, trong đó: kiến thức cơ sở ngành chiếm khoảng 20%-25%, kiến thức ngành và

chuyên ngành chiếm 30%-35%; kiến thức bổ trợ chiếm 10%-15%.

2. *Đối với các chương trình chất lượng cao, chương trình tiên tiến, chương trình theo cơ chế đặc thù trình độ đại học:* Căn cứ vào quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Hiệu trưởng sẽ quyết định cấu trúc và tỷ lệ kiến thức cơ sở, ngành, chuyên ngành và khóa luận/luận văn trong chương trình đào tạo.

3. Đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ: gồm 5 phần: kiến thức chung, kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành, nghiên cứu khoa học, thực tập và làm luận văn tốt nghiệp với tổng khối lượng 60 tín chỉ *(xem phụ lục 4 – mẫu khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ).*

- Phần kiến thức chung bao gồm học phần Triết học và Phương pháp nghiên cứu khoa học. Học phần triết học có khối lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành: bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn. Trong đó, các học phần tự chọn chiếm tối thiểu 30% khối lượng chương trình đào tạo, số học phần tự chọn phải nhiều hơn số học phần mà học viên được chọn.

- Thực tập và làm luận văn tốt nghiệp có khối lượng từ 15 đến 20 tín chỉ.

4. Đối với chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ: gồm 4 phần: các học phần ở trình độ tiến sĩ; tiểu luận tổng quan và các chuyên đề; nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ với với tổng khối lượng 90 tín chỉ *(xem phụ lục 5 – mẫu khung chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ).* Căn cứ vào quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Hiệu trưởng sẽ quyết định cấu trúc và tỷ lệ các chuyên đề, nghiên cứu khoa học và luận án trong chương trình đào tạo.

Điều 11. Quy trình tổ chức xây dựng chương trình đào tạo mới

Bước 1: Đơn vị đào tạo đề xuất mở ngành, chuyên ngành mới: căn cứ vào nhu cầu của xã hội và người học về ngành, chuyên ngành đào tạo mới; yêu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước; đồng thời đánh giá khả năng đào tạo (nhân lực, cơ sở vật chất có liên quan: tài liệu giảng dạy, trang thiết bị giảng dạy,…), làm tờ trình đề xuất với Ban Giám hiệu và Hội đồng Khoa học & Đào tạo (KH&ĐT) Trường về việc mở ngành, chuyên ngành mới qua phòng QLKH. (*xem phụ lục 6 – mẫu tờ trình mở ngành, chuyên ngành đào tạo mới*). Cần lưu ý các điều kiện để mở ngành, chuyên ngành được quy định tại các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Bước 2: Họp Hội đồng (Thường trực hội đồng) KH&ĐT Trường: Hội đồng họp xem xét đề xuất của đơn vị đào tạo về việc mở ngành, chuyên ngành mới. Nếu việc mở ngành, chuyên ngành mới là cần thiết và phù hợp với khả năng của đơn vị, định hướng phát triển của Nhà trường, Hội đồng KH&ĐT sẽ đề xuất với Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho đơn vị đào tạo và phòng QLKH xây dựng đề án mở ngành, chuyên ngành mới.

Bước 3. Thành lập Tiểu ban soạn thảo đề án mở ngành, chuyên ngành: Căn cứ vào kiến nghị của Hội đồng KH&ĐT Trường, phòng QLKH trình Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tiểu ban soạn thảo đề án mở ngành, chuyên ngành mới và kế hoạch tổ chức xây dựng chương trình đào tạo mới. Thành phần Tiểu ban soạn thảo đề án là những chuyên gia am hiểu về ngành/ chuyên ngành đào tạo và có năng lực xây

dựng, phát triên chương trình đào tạo bao gồm: đại diện Ban Giám hiệu; đại diện khoa, viện, bộ môn liên quan; đại diện phòng QLĐT, phòng QLKH, phòng KHTC; một số nhà khoa học, chuyên gia giáo dục và các thành phần liên quan khác theo yêu cầu của ngành/ chuyên ngành đào tạo. Hiệu trưởng quyết định tiêu chuẩn, số lượng thành viên tham gia Tiểu ban soạn thảo.

Bước 4. Trưởng đơn vị và Hội đồng khoa (viện) tổ chức thảo luận và thống nhất về mục tiêu, nội dung, cấu trúc của chương trình đào tạo, kế hoạch thời gian, cách thức triển khai, các nguồn lực và giao nhiệm vụ cho các cá nhân và tập thể chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo cho ngành, chuyên ngành mới.

Bước 5. Hội đồng khoa (viện) nghiên cứu các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra hiện hành trong nước và quốc tế của ngành, chuyên ngành đào tạo, đề xuất các ý kiến tham khảo chuyên gia, đề xuất các kiến thức, kĩ năng, năng lực và thái độ tương ứng với ngành, chuyên ngành đào tạo để xây dựng dự thảo lần 1 chuẩn đầu ra của ngành, chuyên ngành đào tạo. Dựa vào chuẩn đầu ra dự kiến, nhóm chuyên gia xây dựng dự thảo lần 1 chương trình đào tạo (*xem phụ lục 7 và 8 – mẫu Chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ*) với cấu trúc và tỷ lệ các khối kiến thức và các học phần trong từng khối kiến thức đáp ứng quy định tại Điều 10.

Bước 6. Hội đồng khoa (viện) lập kế hoạch, xác định các đối tượng khảo sát, thiết kế phiếu điều tra phù hợp với các đối tượng được hỏi và những thông tin cần biết về chuẩn đầu ra (*xem phụ lục 2 – mẫu phiếu điều tra về chuẩn đầu ra)* và về chương trình đào tạo *(xem phụ lục 9 – mẫu phiếu điều tra về chương trình đào tạo*). Tổ chức thảo luận về các công việc cần làm để thu thập thông tin nhằm hoàn thiện chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo. Tiến hành điều tra thử và điều chỉnh phiếu điều tra.

Bước 7. Hội đồng khoa (viện) thực hiện điều tra khảo sát thu thập thông tin từ các đối tượng khác nhau bao gồm: giảng viên, chuyên gia QLĐT, trung tâm/bộ phận kiểm định chất lượng, cán bộ và lãnh đạo phòng nhân sự, trưởng các bộ phân của đơn vị sử dụng sinh viên sau tốt nghiệp, cựu người học,…

Bước 8. Hội đồng khoa (viện) tập hợp và xử lý số liệu thu được (sử dụng phần mềm chuyên dụng). Đối với các dữ liệu định lượng: lập bảng biểu và xử lí kết quả; thực hiện các thống kê mô tả, tần suất và tính toán độ tin cậy của các câu trả lời và xử lý thông tin. Đối với các dữ liệu định tính: đọc tất cả các câu trả lời; sắp xếp thành những nhóm tương đồng; phân loại nhóm theo tiêu chí; xác định các câu trả lời điển hình hoặc mối liên hệ của các câu trả lời trong mỗi nhóm. Từ thông tin thu được, bổ sung, hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo lần 2.

Bước 9: Căn cứ vào dự thảo chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo, trưởng đơn vị đào tạo phối hợp với các bộ môn có liên quan đến các học phần trong chương trình đào tạo xây dựng đề cương học phần *(xem phụ lục 10 – mẫu đề cương học phần).*

Bước 10: Hội đồng khoa (viện) họp thảo luận xác định trình tự thực hiện các khối kiến thức và các học phần đạt chuẩn đầu ra một cách tối ưu. Trình tự các học phần mô tả rõ sự phát triển kiến thức, kỹ năng và thái độ qua nghiên cứu, học tập ở một hoặc nhiều học phần trong một giai đoạn nhất định hoặc trong toàn bộ quá trình đào tạo. Sản phẩm của bước này là Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của các học phần trong chương trình đào tạo *(xem phụ lục 11).*

Bước 11: Trưởng đơn vị đào tạo tổ chức Hội thảo để lấy ý kiến đóng góp từ đại

diện các nhà quản lý (chuyên gia các phòng QLĐT, QLKH, trung tâm/bộ phận kiểm định chất lượng), nhà khoa học, chuyên gia, giảng viên, sinh viên và cựu sinh viên,…; đối chiếu chuẩn đầu ra với các tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và đối chiếu với yêu cầu vị trí công việc của ngành học. Trưởng đơn vị hoàn thiện và chuyển cho phòng QLKH bản chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

Bước 12: Phòng QLKH chuẩn bị hồ sơ cho Tiểu ban soạn thảo đề án mở ngành, chuyên ngành của Trường. Tiểu ban họp cho ý kiến nhận xét, góp ý và bổ sung các nội dung để xây dựng đề án mở ngành, chuyên ngành *(xem phụ lục 12a và 12b – mẫu Đề án mở ngành, chuyên ngành trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ).*

Bước 13. Căn cứ vào kết luận của Tiểu ban, đơn vị đào tạo hoàn thiện và tổng hợp hồ sơ đề án mở ngành, chuyên ngành qua phòng QLKH. Bộ hồ sơ gồm có:

1. Đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo;

2. Chuẩn đầu ra của ngành, chuyên ngành;

3. Lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu tham gia chương trình đào tạo (*phụ lục 13*);

4. Phiếu tự đánh giá các điều kiện mở ngành, chuyên ngành đào tạo (*phụ lục 14a và 14b – Mẫu phiếu đánh giá điều kiện mở ngành (chuyên ngành) đào tạo trình độ đại học và thạc sĩ, tiến sĩ*);

5. Bộ đề cương các học phần trong chương trình đào tạo;

6. Các bản chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo trong nước và quốc tế tham khảo (bản in nguyên định dạng); bản đối chiếu chương trình đào tạo mở mới với các chương trình đào tạo tham khảo (*phụ lục 15*).

7. Các biên bản họp Hội đồng Khoa (viện), biên bản Hội thảo góp ý xây dựng chương trình đào tạo mới.

8. Minh chứng về nhu cầu xã hội đối với ngành, chuyên ngành dự kiến mở mới, bao gồm kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong cùng lĩnh vực ở địa phương, khu vực; kết quả điều tra ý kiến của cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động, dự báo nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; ý kiến của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên về chương trình đào tạo.

Bước 14. Phòng QLKH trình Hiệu trưởng tổ chức họp Hội đồng KH&ĐT Trường xem xét góp ý cho hồ sơ đề án mở ngành, chuyên ngành. Kết luận của Hội đồng KH&ĐT Trường được ghi vào biên bản họp.

Bước 15. Căn cứ vào kết luận của Hội đồng KH&ĐT Trường, đơn vị đào tạo hoàn thiện và nộp hồ sơ đề án mở ngành, chuyên ngành cho phòng QLKH. Phòng QLKH trình Hiệu Trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định có ít nhất 5 thành viên là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành / chuyên ngành đào tạo với chương trình cần thẩm định; trong đó có ít nhất một người đại diện cho các đơn vị sử dụng lao động sau đào tạo. Cơ cấu và thành phần Hội đồng thẩm định căn cứ theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Bước 16. Hội đồng thẩm định căn cứ vào các quy định của quy chế đào tạo hiện hành đối với các trình độ tương ứng; các quy định hiện hành về chương trình đào tạo; yêu cầu của ngành / chuyên ngành đào tạo và mục tiêu, chuẩn đầu ra đã xác định để thẩm định chương trình đào tạo. Biên bản họp Hội đồng thẩm định (*phụ lục 16*)

phải kết luận rõ các nội dung sau: Thông qua chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc Không thông qua chương trình đào tạo và nêu lý do không được thông qua.

Bước 17. Căn cứ vào kết luận của Hội đồng thẩm định, Tiểu ban soạn thảo đề án và đơn vị đào tạo trao đổi và thống nhất chỉnh sửa, hoàn thiện lại đề án, các minh chứng và lập biên bản giải trình sửa chữa (*phụ lục 17*) gửi phòng QLKH.

Bước 18. Phòng QLKH rà soát toàn bộ hồ sơ đề án mở ngành, chuyên ngành và trình Hiệu Trưởng ra quyết định mở ngành, chuyên ngành mới; quyết định ban hành chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và quyết định phân công giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo. Quyết định mở ngành, chuyên ngành mới và ban hành chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo được thông báo trên trang website của đơn vị đào tạo, của Nhà trường và được truyền thông rộng rãi đến người học.

Bước 19. Báo cáo Bộ Giáo dục & Đào tạo đề án mở ngành, chuyên ngành mới Phòng QLKH phối hợp với đơn vị đào tạo chuẩn bị hồ sơ đề án mở ngành, chuyên ngành mới gửi Vụ Giáo dục Đại học - Bộ Giáo dục & Đào tạo. Bộ hồ sơ đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo được đóng thành 03 bộ, gáy xoắn, các tài liệu được xếp theo đúng thứ tự sau:

1. Công văn báo cáo Bộ GD&ĐT về việc mở ngành, chuyên ngành đào tạo mới của Nhà trường;

2. Quyết định mở ngành, chuyên ngành mới và ban hành chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại;

3. Đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo;

4. Chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành đào tạo;

5. Chương trình đào tạo của ngành, chuyên ngành đào tạo;

6. Đề cương các học phần trong chương trình đào tạo;

7. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu chuyên ngành đào tạo;

8. Phiếu tự đánh giá thực hiện các điều kiện mở ngành đào tạo;

9. Các bản chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo trong nước và quốc tế tham khảo; bản đối chiếu chương trình đào tạo mở mới với các chương trình đào tạo tham khảo;

10. Các biên bản họp Hội đồng Khoa (viện), biên bản Hội thảo góp ý xây dựng chương trình đào tạo mới;

11. Minh chứng về nhu cầu xã hội đối với ngành, chuyên ngành dự kiến mở mới, bao gồm kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong cùng lĩnh vực ở địa phương, khu vực; kết quả điều tra ý kiến của cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động, dự báo nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; ý kiến của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên về chương trình đào tạo.

12. Quyết định thành lập Tiểu ban soạn thảo đề án mở ngành, chuyên ngành; các biên bản họp Tiểu ban soạn thảo;

13. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; các phiếu thẩm định của thành viên Hội đồng và biên bản họp Hội đồng;

14. Biên bản giải trình sửa chữa của đơn vị đào tạo theo kết luận của Hội đồng thẩm định.

15. Biên bản họp Hội đồng KH&ĐT Trường thông qua đề án mở ngành, chuyên ngành mới.

Điều 12. Đánh giá chất lượng và hoàn thiện chương trình đào tạo

- Định kỳ từ 3-5 năm, đơn vị đào tạo phối hợp với phòng KT&ĐBCL đánh giá chất lượng của chương trình (phù hợp với chuẩn đầu ra, mục tiêu đào tạo, nhu cầu xã hội, tính hiện đại, tính thực tiễn, tính liên thông,…).

- Căn cứ vào kết quả kiểm định và nhu cầu đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo; phòng QLKH trình Hiệu trưởng xem xét hoàn thiện chương trình đào tạo.

Điều 13. Quy trình tổ chức hoàn thiện chương trình đào tạo

Bước 1: Căn cứ vào kết quả kiểm định và nhu cầu đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo, phòng QLKH báo cáo Ban Giám hiệu về chủ trương và kế hoạch hoàn thiện chương trình đào tạo.

Bước 2. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tiểu ban rà soát và hoàn thiện chương trình đào tạo. Thành phần Tiểu ban soạn thảo đề án là những chuyên gia am hiểu về ngành/ chuyên ngành đào tạo và có năng lực xây dựng, phát triên chương trình đào tạo bao gồm: đại diện Ban Giám hiệu; đại diện đơn vị đào tạo; đại diện phòng QLĐT, phòng QLKH, phòng KHTC; một số nhà khoa học, chuyên gia giáo dục và các thành phần liên quan khác theo yêu cầu của ngành/ chuyên ngành đào tạo. Hiệu trưởng quyết định tiêu chuẩn, số lượng thành viên tham gia Tiểu ban.

Bước 3. Trưởng đơn vị và Hội đồng khoa (viện) tổ chức thảo luận và thống nhất về mục tiêu, nội dung, kế hoạch thời gian, cách thức triển khai, các nguồn lực và giao nhiệm vụ cho các cá nhân và tập thể chịu trách nhiệm chính trong việc hoàn thiện chương trình đào tạo cho ngành, chuyên ngành.

Bước 4. Hội đồng khoa (viện) nghiên cứu các chương trình đào tạo hiện hành trong nước và quốc tế của ngành, chuyên ngành đào tạo, đề xuất các ý kiến tham khảo chuyên gia; căn cứ vào chuẩn đầu ra của ngành, chuyên ngành đào tạo để điều chỉnh chương trình đào tạo.

Bước 5. Hội đồng khoa (viện) lập kế hoạch, xác định các đối tượng khảo sát, thiết kế phiếu điều tra phù hợp với các đối tượng được hỏi và những thông tin cần biếtvề chương trình đào tạo. Tổ chức thảo luận về các công việc cần làm để thu thập thông tin nhằm hoàn thiện chương trình đào tạo.

Bước 6. Hội đồng khoa (viện) thực hiện điều tra khảo sát thu thập thông tin từ các đối tượng khác nhau bao gồm: giảng viên, chuyên gia QLĐT, trung tâm/bộ phận kiểm định chất lượng, cán bộ và lãnh đạo phòng nhân sự, trưởng các bộ phân của đơn vị sử dụng sinh viên sau tốt nghiệp, cựu người học,…

Bước 7. Hội đồng khoa (viện) tập hợp và xử lý số liệu thu được. Từ thông tin thu được, bổ sung, hoàn thiện chương trình đào tạo lần 2.

Bước 8: Căn cứ vào dự thảo chương trình đào tạo, trưởng đơn vị đào tạo phân công các bộ môn có liên quan đến các học phần trong chương trình đào tạo tổ chức

xây dựng đề cương học phần.

Bước 9: Hội đồng khoa (viện) họp thảo luận xác định trình tự thực hiện các khối kiến thức và các học phần đạt chuẩn đầu ra một cách tối ưu và lập ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của các học phần trong chương trình đào tạo.

Bước 10: Trưởng đơn vị đào tạo tổ chức Hội thảo để lấy ý kiến đóng góp từ đại diện các nhà quản lý (chuyên gia các phòng QLĐT, QLKH, trung tâm/bộ phận kiểm định chất lượng), nhà khoa học, chuyên gia, giảng viên, sinh viên và cựu sinh viên,…; đối chiếu chuẩn đầu ra với các tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và đối chiếu với yêu cầu vị trí công việc của ngành học. Trưởng đơn vị hoàn thiện và chuyển cho phòng QLKH bản chương trình đào tạo.

Bước 11: Phòng QLKH chuẩn bị hồ sơ cho Tiểu ban rà soát và hoàn thiện chương trình đào tạo họp cho ý kiến nhận xét, góp ý và bổ sung chương trình đào tạo.

Bước 12. Căn cứ vào kết luận của Tiểu ban, đơn vị đào tạo hoàn thiện chương trình đào tạo lần 3 và chuyển cho phòng QLKH.

Bước 13. Phòng QLKH trình Hiệu trưởng tổ chức họp Hội đồng KH&ĐT Trường xem xét góp ý bản chương trình đào tạo. Kết luận của Hội đồng KH&ĐT Trường được ghi vào biên bản họp.

Bước 14. Căn cứ vào kết luận của Hội đồng KH&ĐT Trường, đơn vị đào tạo trao đổi và thống nhất chỉnh sửa, hoàn thiện và chuyển bộ hồ sơ về phòng QLKH. Hồ sơ hoàn thiện chương trình đào tạo được đóng thành 02 bộ, gáy xoắn, các tài liệu được xếp theo đúng thứ tự sau:

1. Chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành đào tạo;

2. Chương trình đào tạo ngành, chuyên ngành đào tạo;

3. Đề cương các học phần trong chương trình đào tạo;

4. Các bản chương trình đào tạo trong nước và quốc tế tham khảo; bản đối chiếu chương trình đào tạo được hoàn thiện với các chương trình đào tạo tham khảo;

5. Các biên bản họp Hội đồng Khoa (viện), biên bản Hội thảo góp ý hoàn thiện chương trình đào tạo;

6. Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp; kết quả điều tra ý kiến của cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động, dự báo nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; ý kiến của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên về chương trình đào tạo;

7. Quyết định thành lập Tiểu ban rà soát và hoàn thiện chương trình đào tạo và các biên bản họp Tiểu ban;

8. Biên bản họp Hội đồng KH&ĐT Trường góp ý chương trình đào tạo.

Bước 15. Phòng QLKH rà soát toàn bộ hồ sơ và trình Hiệu Trưởng ra quyết định hoàn thiện chương trình đào tạo và quyết định phân công giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo. Quyết định hoàn thiện chương trình đào tạo được thông báo trên trang website của đơn vị đào tạo, của Nhà trường và được truyền thông rộng rãi đến người học.

Điều 14. Lưu trữ hồ sơ

1. Lưu trữ hồ sơ xây dựng và hoàn thiện chuẩn đầu ra:

- Đơn vị đào tạo có trách nhiệm lưu trữ minh chứng về việc xây dựng và hoàn thiện chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành đào tạo gồm có: kế hoạch tổ chức thực hiện, các biên bản họp, các tài liệu tham khảo, mẫu phiếu điều tra, kết quả điều tra, biên bản hội thảo, quyết định công bố chuẩn đầu ra.

- Phòng QLKH có trách nhiệm lưu trữ bản công bố chuẩn đầu ra và các biên bản họp của Tiểu ban thẩm định cấp Trường.

2. Lưu trữ hồ sơ xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo:

- Đơn vị đào tạo có trách nhiệm lưu trữ minh chứng về việc xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo gồm có: kế hoạch tổ chức thực hiện, các biên bản họp, các tài liệu tham khảo, mẫu phiếu điều tra, kết quả điều tra, biên bản hội thảo,…

- Bộ hồ sơ xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo được lưu 01 bộ tại phòng QLKH, 01 bộ ở đơn vị đào tạo.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Phòng QLKH là đơn vị đầu mối tham mưu Ban Giám hiệu công tác tổ chức xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo; hướng dẫn các đơn vị thực hiện Quy định này; lập kế hoạch và cung cấp tài liệu, mẫu biểu cần thiết cho các đơn vị; đôn đốc các đơn vị liên quan triển khai các công việc theo kế hoạch; hoàn thiện các hồ sơ đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo báo cáo Vụ Giáo dục Đại học; lưu trữ các hồ sơ liên quan như Điều 14.

2. Các đơn vị đào tạo căn cứ Quy định này tổ chức xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tiễn của xã hội.

3. Phòng QLĐT chịu trách nhiệm tổ chức triển khai quá trình đào tạo sau khi chương trình đào tạo được phê duyệt.

4. Phòng KT&ĐBCL phối hợp với đơn vị đào tạo lập kế hoạch đảm bảo chất lượng khi triển khai chương trình đào tạo mới; định kỳ tổ chức kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

5. Trung tâm Thông tin Thư viện phối hợp với phòng QLKH, các khoa, bộ môn lập kế hoạch bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập theo chương trình đào tạo.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phản ánh kịp thời bằng văn bản cho Nhà trường (qua phòng QLKH) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

GS.TS. Đinh Văn Sơn

CÁC CĂN CỨ THAM KHẢO

- Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012.

- Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học 2012.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

- Thông tư 24/2015/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học.

- Thông tư 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

- Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học.

- Thông tư 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

- Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học.

- Thông tư 09/2017/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.

- Quyết định 555/QĐ-ĐHTM, ngày 16/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại quy định về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Quyết định số 586/QĐ-ĐHTM ngày 5/9/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại

học Thương mại về việc ban hành quy định đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Quyết định số 917a/QĐ-ĐHTM ngày 25/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành quy định chi tiết về đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (2015), Tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng cấp chương trình theo tiêu chuẩn AUN-QA phiên bản 3.0, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh dịch.

DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC TRONG QUY ĐỊNH
VỀ XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Mã	Nội dung
1	QLKH.CTĐT.01	Phụ lục 1 - Mẫu chuẩn đầu ra
2	QLKH.CTĐT.02	Phụ lục 2 - Mẫu phiếu điều tra về chuẩn đầu ra
3	QLKH.CTĐT.03	Phụ lục 3 - Mẫu khung chương trình đào tạo đại học
4	QLKH.CTĐT.04	Phụ lục 4 - Mẫu khung chương trình đào tạo thạc sĩ
5	QLKH.CTĐT.05	Phụ lục 5 - Mẫu khung chương trình đào tạo tiến sĩ
6	QLKH.CTĐT.06	Phụ lục 6 –Mẫu tờ trình mở ngành, chuyên ngành đào tạo mới
7	QLKH.CTĐT.07	Phụ lục 7 – Mẫu chương trình đào tạo trình độ đại học
8	QLKH.CTĐT.08	Phụ lục 8 – Mẫu chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ
9	QLKH.CTĐT.09	Phụ lục 9 – Mẫu phiếu điều tra về chương trình đào tạo
10	QLKH.CTĐT.10	Phụ lục 10 – Mẫu đề cương học phần
11	QLKH.CTĐT.11	Phụ lục 11 – Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của các học phần trong CTĐT
12	QLKH.CTĐT.12a	Phụ lục 12a – Mẫu đề án mở ngành, chuyên ngành trình độ đại học
13	QLKH.CTĐT.12b	Phụ lục 12b – Mẫu đề án mở ngành, chuyên ngành trình độ thạc sĩ, tiến sĩ
14	QLKH.CTĐT.13	Phụ lục 13 – Mẫu lý lịch khoa học của giảng viên
15	QLKH.CTĐT.14a	Phụ lục 14a – Mẫu phiếu tự đánh giá điều kiện mở ngành, chuyên ngành trình độ đại học
16	QLKH.CTĐT.14b	Phụ lục 14b - Mẫu phiếu tự đánh giá điều kiện mở ngành, chuyên ngành trình độ thạc sĩ, tiến sĩ
17	QLKH.CTĐT.15	Phụ lục 15 – Bảng đối chiếu các điều kiện của CTĐT mới với quy định của Bộ GD&ĐT và đối sánh với các CTĐT tham khảo
18	QLKH.CTĐT.16	Phụ lục 16 – Mẫu biên bản họp hội đồng thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo
19	QLKH.CTĐT.17	Phụ lục 17 – Mẫu bản giải trình tiếp thu ý kiến

PHỤ LỤC 1 – MẪU CHUẨN ĐẦU RA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:
Chuyên ngành đào tạo:
Trình độ đào tạo:

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-ĐHTM ngày ... tháng ... năm ... của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Thạc sĩ .....
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Master of .....
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Định hướng: Nghiên cứu
- Ngành đào tạo: ..... Mã ngành: .....
- Chuyên ngành: .....

2. Mục tiêu của chương trình
3. Yêu cầu về kiến thức
4. Yêu cầu về kỹ năng
5. Yêu cầu về thái độ
6. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm
7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp
8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra tốt nghiệp
9. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo
9.1. Trong nước
9.2. Ngoài nước

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2 – MẪU PHIẾU ĐIỀU TRA VỀ CHUẨN ĐẦU RA

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN
Đơn vị/tổ chức có và sẽ tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo
(dự kiến xây dựng)

Ý kiến của quý ông (bà) sẽ được sử dụng duy nhất vào mục đích nghiên cứu. Rất mong sự hợp tác quý ông (bà) và xin chân thành cảm ơn.

Mã số phiếu: …….
PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

- Nêu rõ lý do, mục đích, mục tiêu xin ý kiến (nói rõ muốn thông tin gì ở người được hỏi?)

Ngày thu thập thông tin:……/……./……
Phương pháp thu thập thông tin: Điện thoại ☐ Email ☐ Phỏng vấn trực tiếp ☐

Phần 1- Thông tin chung về cơ quan/tổ chức/cá nhân cung cấp thông tin

A. Thông tin chung về người cung cấp thông tin
1. Họ và tên:……
2. Năm sinh:…….. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Trình độ học vấn:
Tiến sĩ ☐ Thạc sĩ ☐ Cử nhân ☐ Khác ☐
4. Nghề nghiệp:……Chức vụ (nếu có):……
5. Điện thoại:……Email:……
B. Thông tin chung về doanh nghiệp/tổ chức
6. Tên đơn vị/tổ chức:……
7. Địa chỉ :……
Điện thoại:. ……Email:……

8. Đơn vị/tổ chức thuộc thành phần/ngành nào? Quản lý Nhà nước	☐
Khu vực viện nghiên cứu, trường Đại học	☐
Khu vực kinh tế Nhà nước	☐
Khu vực kinh tế tư nhân	☐
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	☐
Các tổ chức quốc tế, NGOs…	☐

Thành phần khác……
9. Tổng số nhân lực: ……
Nhỏ hơn 30 ☐ 30-100 ☐ 100-300 ☐ Trên 300 ☐
10. Năm thành lập:……
11. Đơn vị/tổ chức của quý ông/bà cần nhân sự liên quan đến lĩnh vực (ngành đào tạo) ở các vị trí nào? Với từng vị trí đó, doanh nghiệp/tổ chức yêu cầu người xin việc phải có kiến thức, kỹ năng và thái độ như thế nào?

STT	Vị trí – Phòng/ban	Yêu cầu		
		Về kiến thức	Về kỹ năng	Về thái độ
1	…	…		
2	…	…		
…	…	…		

12. Theo quý ông/bà, sinh viên ngành …………… ra trường có thể làm ở **những vị trí công tác cụ thể nào** (tương ứng với từng lĩnh vực mà ông/bà đã lựa chọn ở trên?)

STT	Lĩnh vực	Vị trí công tác
1	……..	…………..
2	……..	…………..
….	……..	…………..

Phần 2 - Đánh giá các kiến thức, kỹ năng và thái độ cần có của sinh viên tốt nghiệp ngành………………………………………………..

- Đánh giá mức độ cần thiết của kiến thức, kỹ năng và thái độ theo thang đo từ 1-5: 1. Không cần thiết. – 2. Ít cần thiết. - 3. Không biết – 4. Cần thiết. - 5. Rất cần thiết;

1. Đánh giá mức độ đạt được của kiến thức, kỹ năng và thái độ theo thang đo từ 1-5: 1. Biết – 2. Tham gia - 3. Hiểu và giải thích – 4. Thực hành thành thạo. - 5. Sáng tạo

13. Quý ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của các kiến thức sau đây đối với sinh viên tốt nghiệp ngành…………? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn). Theo ông/bà, sinh viên tốt nghiệp ngành …………… đang làm việc ở doanh nghiệp/tổ chức của quý ông/bà (nếu có) đã đạt được kiến thức này ở mức độ nào? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).

STT	Các kiến thức	Mức độ cần thiết	Mức độ đạt được
1	…………….	❶ ❷ ❸ ❹ ❺	❶ ❷ ❸ ❹ ❺
2	…………….	❶ ❷ ❸ ❹ ❺	❶ ❷ ❸ ❹ ❺
3	…………….	❶ ❷ ❸ ❹ ❺	❶ ❷ ❸ ❹ ❺

14. Ngoài các kiến thức đã được liệt kê trong câu hỏi 13, theo quý ông/bà, một sinh viên tốt nghiệp ngành……………………cần có thêm các kiến thức nào?

Xin ghi rõ các kiến thức đó: ………………………………………………………………

15. Quý ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của các kỹ năng sau đây đối với sinh viên tốt nghiệp ngành…………? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn). Theo ông/bà, sinh viên tốt nghiệp ngành …………… đang làm việc ở doanh nghiệp/tổ chức của quý ông/bà (nếu có) đã đạt được kỹ năng này ở mức độ nào? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).

STT	Các kỹ năng	Mức độ cần thiết	Mức độ đạt được
1	…………….	❶ ❷ ❸ ❹ ❺	❶ ❷ ❸ ❹ ❺
2	…………….	❶ ❷ ❸ ❹ ❺	❶ ❷ ❸ ❹ ❺
3	…………….	❶ ❷ ❸ ❹ ❺	❶ ❷ ❸ ❹ ❺

16. Ngoài các kiến thức đã được liệt kê trong câu hỏi 15, theo quý ông/bà, một sinh viên tốt nghiệp ngành.....cần có thêm các kỹ năng nào?
Xin ghi rõ các kỹ năng đó: .....
17. Quý ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của các thái độ sau đây đối với sinh viên tốt nghiệp ngành.....? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn). Theo ông/bà, sinh viên tốt nghiệp ngành ..... đang làm việc ở doanh nghiệp/tổ chức của quý ông/bà (nếu có) đã đạt được thái độ này ở mức độ nào? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).

STT	Các thái độ	Mức độ cần thiết	Mức độ đạt được
1	.....	❶ ❷ ❸ ❹ ❺	❶ ❷ ❸ ❹ ❺
2	.....	❶ ❷ ❸ ❹ ❺	❶ ❷ ❸ ❹ ❺
3	.....	❶ ❷ ❸ ❹ ❺	❶ ❷ ❸ ❹ ❺

18. Ngoài các kiến thức đã được liệt kê trong câu hỏi 17, theo quý ông/bà, một sinh viên tốt nghiệp ngành.....cần có thêm các thái độ nào?
Xin ghi rõ các thái độ đó: .....

Xin chân thành cảm ơn!

PHỤ LỤC 3 – MẪU KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH .....
CHUYÊN NGÀNH: .....
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	SỐ TC	Cấu trúc học phần
1	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**		
1.1.	**Các học phần bắt buộc**		
1			
2			
3			
4			
1.2.	**Các học phần tự chọn**		
	Chọn ... TC trong các HP sau:		
1			
2			
1.3.	**Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng**	**11**	
1	Giáo dục thể chất	3	
2	Giáo dục quốc phòng	8	
2	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**		
2.1.	**Kiến thức cơ sở ngành**		
2.1.1.	***Các học phần bắt buộc***		
1			
2			
3			
2.1.2.	***Các học phần tự chọn***		
	Chọn ... TC trong các HP sau:		
1			
2			
3			
2.2.	**Kiến thức ngành và chuyên ngành**		
2.2.1.	***Các học phần bắt buộc***		
1			
2			
3			

2.2.2.	***Các học phần tự chọn***		
	Chọn .... TC trong các HP sau:		
1			
2			
2.3.	**Kiến thức bổ trợ**		
2.3.1.	***Các học phần bắt buộc***		
1			
2			
3			
2.3.2.	***Các học phần tự chọn***		
	Chọn ... TC trong các HP sau:		
1			
2			
2.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**		

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp; trong đó: ... tín chỉ bắt buộc và ... tín chỉ tự chọn.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi họ tên)

PHỤ LỤC 4 – MẪU KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI **ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ……..
CHUYÊN NGÀNH: ……
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: THẠC SĨ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26 tháng 11 năm 2018)

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	SỐ TC
1	**KIẾN THỨC CHUNG** *(các HP bắt buộc)*	
1	Triết học	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	
2	**KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH**	
2.1.	**Các học phần bắt buộc**	
1		
2		
2.2	**Các học phần tự chọn** *(chọn ... TC trong các HP sau)*	
1		
2		
3	**KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**	
3.1	**Các học phần bắt buộc**	
1		
2		
3.2	**Các học phần tự chọn** *(chọn ... TC trong các HP sau)*	
1		
2		
4	**NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**	
5	**BÁO CÁO THỰC TẾ**	
6	**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**	

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học là 60 tín chỉ; trong đó: ... tín chỉ bắt buộc và ... tín chỉ tự chọn.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi họ tên)

PHỤ LỤC 5 – MẪU KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH .....
CHUYÊN NGÀNH: .....
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: TIẾN SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số1699/QĐ-ĐHTM ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC
1	**Các học phần học bổ sung**	
1.1	*Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ*	
	Học tất cả các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thuộc chuyên ngành	
1.2	*Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ*	
*	Bằng thạc sĩ thuộc chuyên ngành gần	
	1.	
	2.	
	3.	
*	Bằng thạc sĩ đúng với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ nhưng đã tốt nghiệp quá 5 năm	
	1.	
	2.	
2	**Các học phần ở trình độ tiến sĩ**	
2.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	
2.2	Lựa chọn … trong các chuyên đề:	
2.3	Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ:	
3	**Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ**	
3.1	Tiểu luận tổng quan	
3.2	Các chuyên đề tiến sĩ	
	Chuyên đề 1	
	Chuyên đề 2	
	Chuyên đề 3	
4	**Nghiên cứu khoa học**	
5	**Luận án tiến sĩ**	

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học là 90 tín chỉ

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi họ tên)

PHỤ LỤC 6 – MẪU TỜ TRÌNH MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH MỚI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
Đơn vị.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TỜ TRÌNH

Về việc đề xuất mở ngành, chuyên ngành mới
Tên ngành:
Mã ngành:
Chuyên ngành:
Trình độ:

Kính gửi: Ban Giám hiệu
Hội đồng Khoa học & Đào tạo Trường

1. Lý do mở ngành, chuyên ngành mới

- Vai trò, ý nghĩa của ngành đào tạo đối với sự phát triển KT-XH và KH&CN;
- Nhu cầu xã hội đối với nhân lực của ngành, chuyên ngành đào tạo;
- Các luận cứ khác.

2. Tình hình đào tạo ngành, chuyên ngành trên thế giới và ở Việt Nam

2.1. Trên thế giới

Minh chứng khung chương trình đào tạo của 3-5 trường đại học được xếp hạng thuộc danh sách 500 trường đại học tốt nhất thế giới theo đúng (hoặc gần đúng) ngành, chuyên ngành dự kiến xây dựng.

2.2. Ở Việt Nam

Minh chứng khung chương trình đào tạo của 3-5 trường đại học Việt Nam có uy tín theo đúng (hoặc gần đúng) ngành, chuyên ngành dự kiến xây dựng.

3. Tóm tắt quá trình chuẩn bị mở ngành, chuyên ngành mới của đơn vị đề xuất

4. Đề xuất thời điểm, chỉ tiêu, điều kiện và phương thức tuyển sinh ngành, chuyên ngành mới

Đơn vị đào tạo kính trình Ban Giám hiệu và Hội động KH&ĐT Trường xem xét đề xuất mở ngành, chuyên ngành mới theo như nội dung trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 7 – MẪU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo:
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Chính quy
Ngành đào tạo: **Mã số:**
Chuyên ngành đào tạo:

1. Mục tiêu đào tạo
2. Chuẩn đầu ra
2.1. Kiến thức
2.2. Kỹ năng
2.3. Thái độ
3. Khối lượng kiến thức toàn khóa
4. Đối tượng tuyển sinh
5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp
5.1. Quy trình đào tạo
5.2. Điều kiện tốt nghiệp
6. Phương thức đánh giá
7. Nội dung chương trình đào tạo
7.1. Khung chương trình đào tạo

	Khối kiến thức và các học phần	**Số TC**
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	
1.1.	Các học phần bắt buộc	
1.2.	Các học phần tự chọn	
1.3.	*Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng*	
1	Giáo dục thể chất	
2	Giáo dục quốc phòng	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành	
2.1.1.	*Các học phần bắt buộc*	
2.1.2.	*Các học phần tự chọn*	
2.2.	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)	
2.2.1.	*Các học phần bắt buộc*	
2.2.2.	*Các học phần tự chọn*	
2.3.	Kiến thức bổ trợ	
2.3.1.	*Các học phần bắt buộc*	
2.3.2.	*Các học phần tự chọn*	
2,4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	

7.2. Mô tả các học phần

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	Kỳ I	1. 2.	
2	Kỳ II	1. 2.	
3	Kỳ III		
4	Kỳ IV		
5	...		

Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 8a – MẪU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

BỘ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số ... ngày ...tháng...năm...
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Thạc sĩ ……..
Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Master of ……..
Trình độ đào tạo: ……
Định hướng: ……..
Ngành đào tạo: …….. Mã ngành: …….
Chuyên ngành: ……

1. Mục tiêu đào tạo
2. Chuẩn đầu ra
2.1. Kiến thức
2.2. Kỹ năng
2.3. Thái độ
3. Điều kiện dự tuyển
4. Phương thức tuyển sinh
5. Điều kiện tốt nghiệp
6. Nội dung chương trình đào tạo
6.1. Khái quát chương trình

Tổng số tín chỉ tích luỹ:
Kiến thức chung:
Kiến thức ngành: BB: …; TC: …
Kiến thức chuyên ngành: BB: …; TC: …
Luận văn (luận án):

6.2. Cấu trúc chương trình

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	SỐ TC	CẤU TRÚC
1	**KIẾN THỨC CHUNG**	**6**	
1	Triết học	4	42,18
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20,10
2	**KIẾN THỨC NGÀNH**	**12**	
2.1.	**Các học phần bắt buộc**	**6**	
1		2	20,10
2		2	20,10
3		2	20,10
2.2	**Các học phần tự chọn (chọn 3 trong 6 HP sau)**	**6**	
1		2	20,10

2		2	20,10
3		2	20,10
4		2	20,10
5		2	20,10
6		2	20,10
3	**KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**	**18**	
3.1	**Các học phần bắt buộc**	**6**	
1		2	20,10
2		2	20,10
3		2	20,10
3.2	**Các học phần tự chọn (chọn 6 trong 12 HP sau)**	**12**	
1		2	20,10
2		2	20,10
3		2	20,10
4		2	20,10
5		2	20,10
6		2	20,10
7		2	20,10
8		2	20,10
9		2	20,10
10		2	20,10
11		2	20,10
12		2	20,10
4	**LUẬN VĂN**	**24**	
	Tổng số tín chỉ	**60**	

6.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo (xem Phụ lục kèm theo).

7. Kế hoạch đào tạo

Nêu rõ khung thời gian thực hiện từng học phần; giảng viên giảng dạy các học phần: ngành học chuyên ngành, trình độ đào tạo và chức danh của giảng viên.

STT	Kỳ học (Số TC)	Khối kiến thức, học phần đào tạo	Giảng viên
1	Kì thứ nhất (...TC)		
2	Kì thứ hai (...TC)		
3	Kì thứ ba (...TC)		
4	Kì thứ tư (...TC)		

** Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT*

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 8b – MẪU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

BỘ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số ... ngày ...tháng...năm...
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Thạc sĩ ……..
Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Master of ……..
Trình độ đào tạo: ……
Định hướng: ……..
Ngành đào tạo: …….. Mã ngành: …….
Chuyên ngành: ……

1. Mục tiêu đào tạo
2. Chuẩn đầu ra
2.1. Kiến thức
2.2. Kỹ năng
2.3. Thái độ
3. Điều kiện dự tuyển
4. Phương thức tuyển sinh
5. Điều kiện tốt nghiệp
6. Nội dung chương trình đào tạo
6.1. Chương trình đào tạo cho NCS có bằng thạc sĩ:

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	SỐ TC
1	**Các học phần ở trình độ tiến sĩ**	**8**
1.1	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh	2
1.2	Tên học phần thứ 2 (chọn 3 trong 5 chuyên đề):	3
	1.	1
	2.	1
	3.	1
	4.	1
	5.	1
1.3	Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ:	5
	Tên học phần tiến sĩ 3 có quyết định riêng cho từng khóa đào tạo căn cứ vào đề xuất của người hướng dẫn khoa học và ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học đào tạo tiến sĩ cấp bộ môn	
2	**Các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan**	**12**
2.1	Tiểu luận tổng quan	3
2.2	Các chuyên đề tiến sĩ	9
	Chuyên đề 1	3

	Chuyên đề 2	3
	Chuyên đề 3	3
3	**Nghiên cứu khoa học**	**8**
4	**Luận án tiến sĩ**	**60**
	Tổng số tín chỉ	**90**

6.2. Chương trình đào tạo cho NCS có bằng cử nhân:

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	SỐ TC
1	**Các học phần ở trình độ thạc sĩ cùng chuyên ngành đào tạo**	**36**
2	**Các học phần ở trình độ tiến sĩ**	**8**
2.1	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh	2
2.2	Tên học phần thứ 2 (chọn 3 trong 5 chuyên đề):	3
	1.	1
	2.	1
	3.	1
	4.	1
	5.	1
2.3	Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ:	5
	Tên học phần tiến sĩ 3 có quyết định riêng cho từng khóa đào tạo căn cứ vào đề xuất của người hướng dẫn khoa học và ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học đào tạo tiến sĩ cấp bộ môn	
3	**Các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan**	**12**
3.1	Tiểu luận tổng quan	3
3.2	Các chuyên đề tiến sĩ	9
	Chuyên đề 1	3
	Chuyên đề 2	3
	Chuyên đề 3	3
4	**Nghiên cứu khoa học**	**8**
5	**Luận án tiến sĩ**	**60**
	Tổng số tín chỉ	**126**

6.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo

7. Kế hoạch đào tạo

Nêu rõ khung thời gian thực hiện từng học phần; giảng viên giảng dạy các học phần: ngành học chuyên ngành, trình độ đào tạo và chức danh của giảng viên.

STT	Kỳ học (Số TC)	Khối kiến thức, học phần đào tạo	Giảng viên
1	Kì thứ nhất (...TC)		
2	Kì thứ hai (...TC)		
3	Kì thứ ba (...TC)		
4	Kì thứ tư (...TC)		

** Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT*

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 9 – MẪU PHIẾU ĐIỀU TRA VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN
Đơn vị/tổ chức có và sẽ tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo
(dự kiến xây dựng)

Ý kiến của quý ông (bà) sẽ được sử dụng duy nhất vào mục đích nghiên cứu. Rất mong sự hợp tác quý ông (bà) và xin chân thành cảm ơn.

Mã số phiếu: .....

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

- Nêu rõ lý do, mục đích, mục tiêu xin ý kiến (nói rõ muốn thông tin gì ở người được hỏi?)

Ngày thu thập thông tin:...../...../.....
Phương pháp thu thập thông tin: Điện thoại ☐ Email ☐ Phỏng vấn trực tiếp ☐

Phần 1- Thông tin chung về cơ quan/tổ chức/cá nhân cung cấp thông tin

A. Thông tin chung về người cung cấp thông tin
1. Họ và tên:.....
2. Năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Trình độ học vấn:
Tiến sĩ ☐ Thạc sĩ ☐ Cử nhân ☐ Khác ☐
4. Nghề nghiệp:.....Chức vụ (nếu có):.....
5. Điện thoại:.....Email:.....
B. Thông tin chung về doanh nghiệp/tổ chức
6. Tên đơn vị/tổ chức:.....
7. Địa chỉ :.....
Điện thoại:. .....Email:.....

8. Đơn vị/tổ chức thuộc thành phần/ngành nào? Quản lý Nhà nước	☐
Khu vực viện nghiên cứu, trường Đại học	☐
Khu vực kinh tế Nhà nước	☐
Khu vực kinh tế tư nhân	☐
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	☐
Các tổ chức quốc tế, NGOs…	☐

Thành phần khác.....

9. Tổng số nhân lực:.....
Nhỏ hơn 30 ☐ 30-100 ☐ 100-300 ☐ Trên 300 ☐
10. Năm thành lập:.....
11. Theo Ông/Bà, sinh viên tốt nghiệp ngành ..... đang (hoặc sẽ) làm việc ở doanh nghiệp/tổ chức của quý Ông/Bà đã (hoặc cần) lĩnh hội kiến thức từ các học phần trong chương trình đào tạo ở mức độ nào? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).
Biết ☐ Hiểu ☐ Áp dụng linh hoạt ☐
Phân tích và tổng hợp ☐ Đánh giá và sáng tạo ☐
12. Ông/Bà đánh giá những môn học dưới đây có cần thiết để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp/tổ chức về kiến thức, kỹ năng, và thái độ không? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).

1. Không cần thiết. – 2. Ít cần thiết. - 3. Không biết – 4. Cần thiết. - 5. Rất cần thiết.

TT	Khối kiến thức	Các học phần	Số tín chỉ	Mức độ cần thiết
1	Khối đại cương:			❶ ❷ ❸ ❹ ❺
2	Khối cơ sở ngành:			❶ ❷ ❸ ❹ ❺
3	Khối ngành và chuyên ngành:			❶ ❷ ❸ ❹ ❺
4	Khối bổ trợ:			❶ ❷ ❸ ❹ ❺
5	Thực tập và làm tốt nghiệp			❶ ❷ ❸ ❹ ❺

13. Theo Ông/Bà, nên bổ sung học phần nào dưới đây theo mức độ cần thiết vào chương trình đào tạo (Khoanh tròn vào phương án lựa chọn)?

1. Không cần thiết. – 2. Ít cần thiết. - 3. Không biết – 4. Cần thiết. - 5. Rất cần thiết.

STT	Các học phần	Số tín chỉ	Mức độ cần thiết
1	-		❶ ❷ ❸ ❹ ❺
2	-		❶ ❷ ❸ ❹ ❺

Xin chân thành cảm ơn!

MẪU ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Dành cho học phần lý thuyết + thảo luận / lý thuyết + thực hành)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
Bộ môn: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: .....
Trình độ đào tạo: .....

1. Tên học phần (tiếng Việt):
Tên học phần (tiếng Anh):
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ:
4. Cấu trúc:
- Giờ lý thuyết:
- Giờ thảo luận:
- Giờ thực hành:
- Giờ báo cáo thực tế:
- Giờ tự học:

5. Điều kiện của học phần:
- Học phần tiên quyết: Mã HP:
- Học phần học trước: Mã HP:
- Học phần song hành: Mã HP:
- Điều kiện khác:

6. Mục tiêu của học phần:
7. Chuẩn đầu ra của học phần
8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần
- Tiếng Việt:
- Tiếng Anh:

9. Cán bộ giảng dạy học phần
9.1. CBGD cơ hữu:
9.2. CBGD kiêm nhiệm:
9.3. CBGV thỉnh giảng:
9.4. Chuyên gia thực tế:

10. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CĐR của HP	Hướng dẫn đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	*(7)*

- Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm học phần theo quy định của khảo thí. Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần sau đó quy đổi sang thang điểm chữ.

** Yêu cầu: Đính kèm Rubric đánh giá (nếu có).*

11. Danh mục tài liệu tham khảo của học phần

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1				
Sách giáo trình, sách tham khảo				
2				
3				
Các website, phần mềm,...				
4.				
5.				

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần

Stt	Các nội dung cơ bản theo chương, mục *(đến 3 chữ số)*	Phân bổ thời gian			CĐR của chương	Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
		LT	TL/TH	KT				

(*) Ghi chú:

- Phân bổ thời gian (LT/TL/TH/KT): Xác định số tiết lý thuyết (LT), thảo luận (TL) / thực hành (TL), kiểm tra (KT) theo từng chương.

- CĐR của chương: Xác định CĐR cần đạt được của từng chương (theo CĐR của HP).

- Phương pháp giảng dạy: Nêu tên các phương pháp giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR (giải thích cụ thể, thuyết giảng, giải quyết vấn đề, phương pháp tình huống, thảo luận, học nhóm, thực tập, thực tế,...)

- Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, nội dung nào, làm bài tập, trả lời câu hỏi,...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm bài tập,...).

- Tài liệu tham khảo: Nêu tên, chương, mục các TLTK cần thiết cho từng chương (căn cứ vào danh mục TLTK trong mục 11).

Ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG

MẪU ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Dành cho học phần thực hành)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
Bộ môn: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: .....
Trình độ đào tạo: .....

1. Tên học phần (tiếng Việt):
Tên học phần (tiếng Anh):
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ:
4. Cấu trúc:
- Giờ thực hành:
- Giờ thảo luận:
- Giờ báo cáo thực tế:
- Giờ tự học:

5. Điều kiện của học phần:
- Học phần tiên quyết: Mã HP:
- Học phần học trước: Mã HP:
- Học phần song hành: Mã HP:
- Điều kiện khác:

6. Mục tiêu của học phần:
7. Chuẩn đầu ra của học phần
8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần
- Tiếng Việt:
- Tiếng Anh:

9. Cán bộ giảng dạy học phần
9.1. CBGD cơ hữu:
9.2. CBGD kiêm nhiệm:
9.3. CBGV thỉnh giảng:
9.4. Chuyên gia thực tế:

10. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CĐR của HP	Hướng dẫn đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	*(7)*

- Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm học phần theo quy định của khảo thí. Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần sau đó quy đổi sang thang điểm chữ.

** Yêu cầu: Đính kèm Rubric đánh giá (nếu có).*

11. Danh mục tài liệu tham khảo của học phần

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1				
Sách giáo trình, sách tham khảo				
2				
3				
Các website, phần mềm,...				
4.				
5.				

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần

Stt	Các nội dung cơ bản theo chương (bài), mục *(đến 3 chữ số)*	Phân bổ thời gian		CĐR của chương / bài	Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
		TH	LT				

Ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC 11 – MA TRẬN TÍCH HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mã hóa các chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra	Mã chuẩn đầu ra
1	Chuẩn đầu ra thứ 1	PLO1
2	Chuẩn đầu ra thứ 2	PLO2
3		
4		
5		
6		
7		
8		
n	Chuẩn đầu ra thứ n	PLOn

Ghi chú:

- PLO là viết tắt của Program Learning Outcome

2. Ma trận chuẩn đầu ra – học phần trong chương trình đào tạo

HP \ CĐR	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15

Ghi chú: Đánh dấu (X) nếu HP có đóng góp vào CĐR của CTĐT.

QLKH.CTĐT.12a

PHỤ LỤC 12a – MẪU ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH (CHUYÊN NGÀNH) ĐÀO TẠO
Tên ngành (chuyên ngành): .....
Mã ngành: .....
Trình độ đào tạo: .....

1. Sự cần thiết mở ngành (chuyên ngành) đào tạo

1.1. Giới thiệu khái quát về Trường Đại học Thương mại

1.2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành (chuyên ngành)

- Vai trò, ý nghĩa của ngành đào tạo đối với sự phát triển KT-XH và KH&CN;
- Nhu cầu xã hội đối với nhân lực của ngành, chuyên ngành đào tạo;
- Các luận cứ khác.

2. Tóm tắt điều kiện mở ngành (chuyên ngành) đào tạo

2.1. Năng lực của cơ sở đào tạo

2.2. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

2.3. Đối tượng, điều kiện, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh (trong 3 năm đầu)

3. Đề nghị và cam kết thực hiện

3.1. Đề nghị của đơn vị đào tạo

3.2. Cam kết triển khai thực hiện.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

QLKH.CTĐT.12b

PHỤ LỤC 12b – MẪU ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, TIẾN SĨ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH (CHUYÊN NGÀNH) ĐÀO TẠO

Tên ngành (chuyên ngành): .....
Mã ngành: .....
Tên cơ sở đào tạo: .....
Trình độ đào tạo:.....

1. Sự cần thiết phải xây dựng đề án

- Vai trò, ý nghĩa của ngành đào tạo đối với sự phát triển KT-XH và KH&CN;
- Nhu cầu xã hội đối với nhân lực của ngành, chuyên ngành đào tạo;
- Các luận cứ khác.

2. Năng lực của Trường Đại học Thương mại

3. Chương trình đào tạo

4. Đối tượng, điều kiện, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh (trong 3 năm đầu)

5. Đề nghị và cam kết thực hiện

5.1. Đề nghị của đơn vị đào tạo

5.2. Cam kết triển khai thực hiện.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

QLKH.CTĐT.13

PHỤ LỤC 13: MẪU LÝ LỊCH KHOA HỌC

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Họ và tên:	
2. Năm sinh:	3. Nam/Nữ:
4. Học hàm: Học vị:	Năm được phong: Năm đạt học vị:
5. Chức vụ công tác:	
6. Địa chỉ nhà riêng:	
Điện thoại NR: E-mail:	
7. Cơ quan công tác:	
Tên cơ quan: Trường Đại học Thương Mại Địa chỉ cơ quan: Điện thoại: Website:	

8. Quá trình đào tạo

Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp
Đại học			
Thạc sỹ			
Tiến sỹ			

9. Trình độ ngoại ngữ *(mỗi mục đề nghị ghi rõ mức độ: Tốt/Khá/TB)*

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe	Nói	Đọc	Viết
1					
2					

10. Quá trình công tác

Thời gian (*từ năm ... đến năm...*)	Vị trí công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Cơ quan công tác

11. Các bài báo khoa học được công bố

TT	Tên bài báo	Tác giả / đồng tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học đã đăng	Năm công bố

12. Giáo trình / sách tham khảo / chuyên khảo

TT	Tên sách	Chủ biên / thành viên	Năm / nhà xuất bản

13. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN

Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN các cấp	Thời gian *(bắt đầu - kết thúc)*	Chủ nhiệm /Thư ký /Thành viên	Tình trạng

14. Kinh nghiệm về giảng dạy

Tôi xác nhận những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác.

Hà nội., ngày ..... tháng ... năm ....

Xác nhận của Trường Đại học Thương Mại

Người khai ký tên

QLKH.CTĐT.14

PHỤ LỤC 14a: MẪU PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH (CHUYÊN NGÀNH) ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Mã số:
Trình độ đào tạo:

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
1	**Sự cần thiết phải mở ngành, chuyên ngành**		
2	**Đội ngũ giảng viên:**		
3	**Cơ sở vật chất:**		
4	**Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo:**		
5	**Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế:**		

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

QLKH.CTĐT.14b

PHỤ LỤC 14b: MẪU PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH (CHUYÊN NGÀNH) ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, TIẾN SĨ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Mã số:
Trình độ đào tạo:

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
1	**1. Về ngành đào tạo**		
2	**2. Đội ngũ giảng viên:**		
3	**3. Cơ sở vật chất:**		
4	**4. Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo:**		

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
5	* Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế:		
6	Điều kiện thực hiện: Nguồn lực con người khác và tài chính		

Kết luận của cơ sở đào tạo:

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 15: BẢNG ĐỐI CHIẾU CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA CTĐT MỚI VỚI QUY ĐỊNH CỦA BỘ GD&ĐT VÀ ĐỐI SÁNH VỚI CÁC CTĐT THAM KHẢO

Tiêu chí	Quy định của Bộ GD&ĐT*	CTĐT tham khảo	CTĐT mới
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC			
1. Mục tiêu đào tạo			
- Mục tiêu chung			
- Mục tiêu cụ thể			
2. Thời gian đào tạo			
3. Khối lượng kiến thức toàn khoá (tính bằng TC) - Tổng khối lượng CTĐT - Tổng TC học tập, tốt nghiệp			
4. Cấu trúc CTĐT:			
- Khối kiến thức đại cương			
- Khối kiến thức cơ sở ngành			
- Khối kiến thức ngành và chuyên ngành			
- Khối kiến thức bổ trợ			

- Các học phần bắt buộc			
- Các học phần tự chọn			
5. Thực tập và làm tốt nghiệp khóa học			
TRÌNH ĐỘ CAO HỌC			
1. Mục tiêu đào tạo			
- Mục tiêu chung			
- Mục tiêu cụ thể			
- Yêu cầu về kỹ năng, thái độ			
2. Thời gian đào tạo			
3. Khối lượng kiến thức toàn khoá (tính bằng TC) - Tổng khối lượng CTĐT - Tổng TC học tập, tốt nghiệp			
4. Cấu trúc CTĐT:			
- Khối kiến thức đại cương			
- Khối kiến thức cơ sở ngành			
- Khối kiến thức ngành và chuyên ngành			
- Khối kiến thức bổ trợ			
- Các học phần bắt buộc			
- Các học phần tự chọn			

Hà nội, ngày ... tháng ... năm ...

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

QLKH.CTĐT.16

PHỤ LỤC 16: MẪU BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: ..... Mã số:
Chuyên ngành: .....
Trình độ đào tạo: .....

Hôm nay, vào lúc .... ngày ... tháng ... năm ..., tại trường Đại học Thương mại, Hội đồng thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ ..... ngành (chuyên ngành) ..... đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định

1		Chủ tịch
2		Phản biện 1
3		Phản biện 2
4		Uỷ viên

5		Ủy viên Thư ký

Có mặt: .....
Vắng mặt: .....

II. Nội dung

1. Thư ký hội đồng - đọc quyết định thành lập Hội đồng

2. Chủ tịch Hội đồng - tuyên bố lý do, mục đích và thống nhất các yêu cầu, tiêu chí thẩm định.

3. Trưởng đơn vị đào tạo - thay mặt Tiểu ban soạn thảo báo cáo các nội dung cơ bản của đề án và chương trình đào tạo.

4. Các thành viên Hội đồng nhận xét (có bản nhận xét của 2 phản biện)

5. Hội đồng thảo luận, thống nhất đánh giá

6. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu đánh giá. Thư ký phát phiếu, từng thành viên Hội đồng ghi đánh giá vào mẫu phiếu được phát và bỏ phiếu. Kết quả:

Số phiếu phát ra: Số phiếu thu vào:

Số phiếu đạt: Số phiếu không đạt:

7. Kết luận của Hội đồng

8. Ý kiến của đơn vị đào tạo (nếu có)

Thư Ký Hội Đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chủ Tịch Hội Đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

QLKH.CTĐT.17

PHỤ LỤC 17: MẪU BẢN GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BẢN GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành:
- Mã số:
- Trình độ đào tạo:

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp Hội đồng thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ ..... ngành (chuyên ngành) ..... họp ngày .....; Tiểu ban soạn thảo đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ ..... ngành (chuyên ngành) ..... tiếp thu các ý kiến nhận xét, góp ý của Hội đồng và đã tiến hành rà soát, bổ sung, sửa chữa một số vấn đề cụ thể như sau:

1. Về nội dung đề án

2. Về chương trình đào tạo

Trên đây là nội dung giải trình về những lĩnh hội bổ sung, sửa chữa theo kết luận của Hội đồng Thẩm định và những góp ý, ý kiến trao đổi của các nhà khoa học trong Hội đồng.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)